

NGÀY 30-4-1975 – QLVNCH BUÔNG SÚNG NHƯNG KHÔNG ĐÀU HÀNG *MÙƠNG GIANG (KBC 4508)*

Từ chiều 29 cho tới trưa ngày 30-4-1975, súng đủ loại lớn nhỏ đã bắt đầu nổ vang khắp Sài Gòn. Kinh khiếp hơn hết là các loại bích kích pháo B40-41, hỏa tiễn 122ly, cứ bì bõm liên tục, rớt xuống phi trường Tân Sơn Nhất và các vùng đông dân lân cận.

Rất cục chỉ có mặt nhựa ở phi đạo bị đạn làm xoáy tung mà thôi. Nơi nơi bốn hướng, cây cối, dây điện, gạch vôi và thân xác của những người lính quèn lúc đó, vẫn còn ở lại để phòng thủ cái phi trường trống không, chấp choạng, ngả nghiêng thảm thê theo lần đạn địch. Ánh lửa hồng từ các đám cháy, quện với mùi khói khét và sơn vôi gạch vụn, theo gió bốc mùi vào các ô cửa kính bị vỡ vì mảnh đạn bay lạc. Trong Viện Quốc Gia Nghĩa Từ, nằm cạnh khu nghĩa trang Thánh Tây và phi trường, trên đường Võ Tánh, là nơi tạm trú của mấy trăm gia đình di tản thuộc các Ty Cựu Chiến Binh từ Miền Trung chạy vào. Mọi người ai cũng đang co rúm giữa bốn bức tường mỏng manh loang lỗ đạn, nằm ngồi trên nền xi-măng hay các bàn ghế học trò lạnh lẽo, đói khát. Lũ con nít thiếu nước, thiếu sữa nên la khóc inh ỏi.

Lúc đó trên đường Võ Tánh từ cổng chính của Bộ Tổng Tham Mưu gần ngã ba Trương Tấn Bửu chạy tới ngã tư Bảy Hiền, xa nhìn ngút mắt, có các đám cháy lớn và nhiều quân xa chở lính cũng như thiết giáp đang dồn dập di chuyển. Khói lửa, điêu linh và chết chóc, đã được chính người miền Nam, qua cái rỏ tự do dân chủ, hòa hợp dân tộc, để rước cộng sản đệ tam quốc tế Hà Nội, mang từ Liên Xô và Trung Cộng, vào tận đất Sài Gòn thơ mộng hiền hòa, vô ưu, vô tâm và vô trách nhiệm.

Trong nỗi căm nín của những ngày Việt Nam sắp mất nước, đất trời như cũng cảm thông chia sẻ với thân phận của một dân tộc nhược tiểu, bị chính đồng bào mình, qua nhân danh lãnh tụ, đem bán đứng cho các thế lực ngoại nhân, trong đó có đế quốc Tàu đỏ, là kẻ thù ngàn đời mãn kiếp của dân tộc Việt. Bởi vậy bốn bề chỉ thấy cảnh tượng mông mênh sầu thảm, qua cơn mưa hè đầu mùa sùi sụt lệ mắt. Trong góc phòng, có chiếc máy thu thanh của ai đó mở suốt từ đêm qua, nhưng âm thanh tuyệt nhiên vắng ngắt, lâu lâu phát ra những tiếng gió sè sè lảng vảng.

Giữa giờ thứ 25 chết chóc đang chực chờ, bỗng thấy thềm những giọng ca thương lính thuở nào, của những nam nữ ca sĩ phong lưu đóm dáng, trắng trẻo no tròn, với bộ đồ trần rần rì, luôn còn nguyên nếp gấp và mùi thơm [của] vải. Tình nhất là trên túi áo có lúc lắc chùm huy chương đủ loại, cũng như các phù hiệu của những binh chủng oai hùng như Nhảy Dù, TQLC, BĐQ, Lôi Hồ... Cũng thấy nhớ tới những bài diễn văn bốc lửa, đượm tình mến nước yêu dân của các đảng nguyên thủ, chính khách, lãnh tụ, cha-thầy, kể cả các trí thức

khoa bảng của Sài Gòn. Rồi những cuộc biểu tình chống chính phủ, chống tham nhũng, chống đàn áp tôn giáo, báo chí đến nổi hàng trăm ký giả bị khủng bố bóc lột gần trần trường chịu đói lạnh không nổi, đành phải đi ăn mày để có được tự do ngôn luận như các đồng nghiệp đang sống ở Hà Nội, trong thiên đàng xã hội chủ nghĩa, cái gì cũng có như “nước đá” xài không hết phải phơi khô để dành.

Nhưng giờ này họ ở đâu? Vì hôm qua còn thấy chường mặt đủ trên đài truyền hình hay báo chí, hùng hổ phun bọt mép, khua cả tay chân quả đấm đòi này nọ, để có thực quyền đối mặt với mấy trăm ngàn bộ đội miền Bắc, đang lăm lăm súng đạn, mã tấu, để phanh thây xé xác đồng bào. Họ nói có quyền mới có hòa hợp hòa giải, mang lại hòa bình cho đất nước và trên hết người Việt không cần phải bỏ nước ra đi, để phải chết vì thềm mảm tôm cà pháo nơi xứ người.

Tất cả gần như chạy hết rồi, bỏ lại đồng bào thân yêu, lính tráng đồng đội đang còn tử chiến với giặc khắp chiến trường, các thương bệnh binh đang rên la trong quân y viện và mảnh đất Sài Gòn ba trăm năm, trong cơn hấp hối:

+ Sài Gòn, những phút giờ hấp hối:

Hai mươi năm chinh chiến, bao giờ cũng vậy, tới lúc cuối cùng chờ chết, vẫn là người lính trận và đồng bào nghèo, không có phương tiện để vượt thoát khỏi cảnh bom đạn. Lính chết thật oan khiên vì chiến đấu trong đơn độc, không có đồng minh cũng như đồng đội yểm trợ, vì vào giờ thứ 25, đâu có ai ngu như người lính VNCH, ở lại chết để không có tiền tử tuất, kể cả chiếc quan tài vùi thây đời lính. Biết nghĩ như vậy, những ai còn sống sót tới ngày hôm nay, phải nhỏ một giọt nước mắt, dù muộn màng để cảm ơn họ. Lính chết oan khiên chẳng những ngoài chiến trường khi phải đối mặt với kẻ thù hung ác, mà còn chết lãng nhách nơi hậu phương bởi những cái lưỡi tắc kè xanh xanh đỏ đỏ, giờ này nhìn lại cũng đỏ đỏ xanh xanh, đâu có thấy đổi màu. Thảm nhất là trên đầu lính, gần hết là bọn lãnh đạo tòi, thứ này giờ đã hết răng để mà ăn, nhưng lúc nào cũng muốn chường ra giữa bia miệng, chọc cho thuộc hạ và con cháu khinh nhờn, khi cứ xưng chức, đeo huy chương và trả lời những phỏng vấn cuội, như mới đây có đám việt gian ở Canada về Sài Gòn phỏng vấn lũ tướng đầu hàng VC, trong đó có Nguyễn Hữu Hạnh và Triệu Quốc Mạnh, thuộc hàng tép riu, không quân, không đơn vị trước khi Dương Văn Minh được làm Tổng thống hai ngày, để bắt QLVNCH buông súng rã ngũ.

Người lính Miền Nam bi hùng là thế đó, như vậy làm sao bảo họ phải chiến thắng khối cộng sản đệ tam quốc tế, trong đó có Liên-Xô và Trung Cộng? Người lính đã ở lại tới giờ phút cuối cùng vào trưa ngày 30-4-1975, đã là anh hùng thử hỏi có quân đội nào anh hùng hơn, kể cả quân Pháp, Đức, Anh trong Thế chiến 2.

Sau khi Hoa Kỳ cùng Bắc Việt đồng thuận ngưng ngụy tạo cuộc ngưng bắn bịp vào tháng 2-1973, chấm dứt sự hiện hữu của Mỹ tại chiến trường. Cũng từ đó, QLVNCH bị đem con bỏ chợ, chiến đấu trong thiếu thốn, thiếu cấp chỉ huy trên thượng tầng, thiếu đạn dược, thuốc men,

xăng nhớt, các quân dụng khiến cho nhiều phi cơ, chiến xa phải nằm ụ vì không có cơ phận sửa chữa hay thay thế. Tóm lại mọi sự đều do người bạn đồng minh Hoa Kỳ tạo ra, như cắt quân viện, bội ước lời thề “một đổi một” được chính siêu cường ký nói hứa hẹn bằng giấy trắng mực đen. Trong khi đó thì Bắc Việt, từ Hồ Chí Minh tới Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng... đã đem mảnh giang sơn gấm vóc của tiền nhân, cầm bán thế chấp cho đệ tam cộng sản, nên được cả khối như Liên Xô-Trung Cộng, Đông Âu, Bắc Hàn, Cu Ba, các đảng cộng sản Ý, Pháp, Mỹ và những thành phần ăn cơm miền nam lại theo VC miền bắc, giúp đỡ hết lòng, từ cây kim hạt gạo, cho tới bom đạn, tăng, máy bay, tiền bạc và những cái lưỡi tặc kẻ đồ đồ xanh xanh đảo lộn sự đời. Tệ nhất là lũ hề hữu danh vô thực, trong cái gọi là Liên Hiệp Quốc, lúc nào cũng bung bợ Hà Nội, như muốn đổ dầu vào biển lửa thống hận trùng hàng tại Miền Nam.

Không chịu nổi cái cảnh ứa gan, hiếp người ngã ngựa, nhà binh bút quân sử thế giới lương thiện và nổi tiếng là Louis A Fanning, đã phải viết lời chửi Mỹ: “Sau hiệp định Paris 1973, hơn 300,000 bộ đội cộng sản quốc tế, được người Mỹ bỗng dung tự tác cho ở lại trên lãnh thổ của nước khác. Đó là Miền Nam VN, một quốc gia độc lập, có chủ quyền, quốc hội và không hề là thuộc địa hay các tiểu bang của Hoa Kỳ. Trong lúc đó, VNCH là một đồng minh với Mỹ từ khuya, lại bị chính Mỹ phản bội, lường gạt, cắt viện trợ và sỉ nhục mọi điều. Đúng là thái độ của bọn con buôn chính trị, hèn chi người Mỹ đã bị thế giới tự do coi thường, vì đã bội tín với nhiều đồng minh của mình.”

Viết về tình trạng đồng bào VN, sống giữa cảnh chết chóc của chiến tranh mạt kiếp, đáng lẽ sẽ chẳng bao giờ xảy ra nếu không có đảng cộng sản Hà Nội, khiến cho đất nước sau khi Nhật đầu hàng, thay vì sẽ có hòa bình như nhiều nước trong vùng Á Châu, lúc đó cũng đang là thuộc địa của bọn thực dân da trắng. Để diễn tả sự bất hạnh này, nhà báo người Tây Đức Une Siemon Netto, đã viết trong tờ International Herald Tribune: “giờ thì mọi người đã biết rõ cái thực chất cách mạng cứu nước, mà cộng sản Hà Nội luôn dùng làm chiêu bài, để có cơ gây nên một cuộc chiến vô luân, nổi da xáo thịt. Tiếc thay trước tháng 5-1975, nhiều trí thức khoa bảng và nhà báo Tây Phương, đã biết rõ cộng sản đệ tam quốc tế gây chiến tranh chỉ vì ý thức hệ và trên hết chúng rất dã man tàn bạo. Nhưng vì họ ích kỷ, hám danh và trên hết nhiều kẻ đã táng tận lương tâm, nên muối mặt, bẻ cong ngòi bút, viết láo sai sự thật, để đầu độc môi người, nhất là dân chúng Hoa Kỳ, đang có nhiều người thân tham dự cuộc chiến thần thánh, bảo vệ tự do cho nhân loại tại Đông Dương, đang bị Đệ tam cộng sản quốc tế tàn sát nhuộm đỏ.” Hành động vô lương của bọn bồi bút, đã gây nên nhiều nỗi oan khiên tội nghiệp, khiến bao oan hồn lương dân vô tội, đã bị bộ đội cộng sản miền bắc tàn sát dã man trong tết Mậu Thân, nhất là tại Huế.

Rồi mùa hè đỏ lửa 1972 trên đại lộ kinh hoàng, từ Đông Hà về Huế, trên quốc lộ 14 Dakto-KomTum, đường 13 An Lộc-Bến Cát và đoạn đường số 1, từ Tam Quan-Hoài Nhơn-Phù Mỹ về Qui Nhơn, qua những Lai Giang, sông Côn, sông Cả... Nhưng bi thảm nhất cũng vẫn là những ngày cuối cùng di tản tại Vùng I, vùng II trên đường số 7, dân chúng lánh nạn gục chết như rạ vì đạn kích pháo của giặc, không cần biết hay thương hại cho mạng người lá rụng, dù những mạng sống đó vốn cùng bộ đội VC, chung cháu Lạc con Hồng. Tóm lại tất

cả đều vô lý, đã khiến cho nhiều nhà báo ngoại quốc sau này, phải kêu trời không ngớt, vì tự vấn lương tâm khi họ đã vô tình hay cố ý, câm nín trước những thảm trạng của nam VN. Trong lúc đó vụ Mỹ Lai (Quảng Ngãi), do chính Hà Nội giật dây đạo diễn, đẩy dân lành vô tội ra làm bia đỡ đạn cho lính Mỹ, thì được báo chí Tây phương làm lớn chuyện, tuyên truyền không công cho Hà Nội, trong suốt cuộc chiến.

Sài Gòn đã bắt đầu xáo trộn từ tháng 3-1975, từ lúc miền Trung bị mất qua quyết định sai lầm rút bỏ quân đoàn I và II của TT Nguyễn Văn Thiệu, Thủ tướng Trần Thiện Khiêm và Đại tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu trưởng QLVNCH lúc đó. Ngày 21-4-1975, Tổng Thiệu qua áp lực của Mỹ, muốn thay ngựa theo ý của cộng sản Bắc Việt, để hòa hợp hòa giải, nên ông phải tuyên bố từ chức Tổng thống trong lúc đất nước nguy ngập, ngàn cân treo chỉ mảnh và đã cùng Thủ tướng Khiêm, được Tòa Đại Sứ Mỹ, đưa ra khỏi Sài Gòn, tới Đài Bắc trong đêm tối bằng máy bay quân sự.

Việc bỏ nước ra đi của TT Thiệu, khác với trường hợp của Thủ tướng Khiêm hay Đại tướng Viên, vì hai người này chẳng hề bị đe dọa hay bắt buộc. Trái lại Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu vào giờ thứ 25 của VNCH trong tháng 4-1975, giống như cái chết của Tổng thống Ngô Đình Diệm ngày 2-11-1963, được quyết định bởi bàn tay của người Mỹ. Tổng thống Diệm không cho người Mỹ đem quân vào VN nên bị giết trong danh dự. TT Thiệu khôn ngoan từ chức ra đi, nên được sống những ngày thừa nơi quê người, chịu bia miệng nguyên rủa, vì ham sống sợ chết, dù rằng con kiến cũng muốn sống. Đó là sự thật của lịch sử, của thân phận nhược tiểu VN, mà các tài liệu Mỹ đã hé mở cho mọi người cùng đọc, trong vài năm trước đây và còn được lưu trữ phổ biến khắp mọi văn khố, kể cả VC. Ngoài ra, cũng theo sử liệu, chính Tổng thống Trần Văn Hương, muốn người Mỹ đem Tổng thống Thiệu ra khỏi nước tức tốc, mà theo TT Hương, đó là kỳ đà cản mũi, nên ông ta không thể trị nước hay chống Cộng được.

Thương nhất là Cụ Trần Văn Hương lúc đó, đã gần đất xa trời, thêm mất mũi kém, lại bị Mỹ bắt làm Tổng thống VNCH, theo điều kiện của Bắc Việt. Nguyên thủ như vậy, nên miền Nam bị mất là cái chắc, dù sớm hay muộn cũng thế thôi. Sau đó lại mần thay ngựa cuối cùng, để Dương Văn Minh danh chánh ngôn thuận, kết thúc cuộc chiến từ đầu cũng do VC sắp đặt và cuối cùng cũng do VC quyết định, qua miệng kẻ cầm quyền của miền Nam, dù chỉ có hai ngày làm vua ngắn ngủi.

VNCH đang lúc lâm nguy vì thù trong giặc ngoài. Cả triệu quân, công, cán cảnh... lúc đó đang xả thân, dùng xác người thay súng đạn Mỹ, làm công sự cản xe tăng hứng đạn pháo của cộng sản khắp mọi nẻo đường dẫn vào thủ đô, thì cũng lúc đó những sâu bọ nơi hậu trường chính trị, hăng say toác mồm, áo thụng vái lạy ông, bày ra những trò hề tác tộ, để tự phong quan gần chức, làm nản chí những người lính đang xả thân nơi chiến trường, bắt QLVNCH phải tan hàng rã ngũ trong tức tưởi oan khiên và cuối cùng làm cho cả nước phải sống đọa đày thương đau, trong cùm gông xã nghĩa từ ấy cho tới bây giờ, qua 41 năm đoạn trường máu lệ, vẫn không hề thay đổi, vẫn không có tự do dù chút tự do để nói lời chân thật trong đáy hồn mình.

Nhưng dù gặp khó khăn nguy hiểm, các lộ quân còn lại của VNCH vẫn cản nổi quân xâm lăng Bắc Việt, trên khắp các tuyến đường dẫn vào Sài Gòn. Chính hành động phi thường này, nên dù VNCH không còn nữa, vẫn được thế giới ngợi khen và kính phục, như Peter Kohn đã viết trên tờ the Wall Street Journal: “Quân đội VNCH là một quân đội can đảm và chiến đấu lão luyện. Quân đội ấy đã chiến đấu giỏi trên nhiều địa danh, mà người Mỹ hoặc thế giới biết hay chưa biết tới. Quân đội ấy đã hào hùng ngạo nghễ với địch, qua hàng ngàn chiến trận, tiền đồn hẻo lánh hiu hắt. Quân đội ấy không được trang bị như quân Mỹ hay bộ đội cộng sản Hà Nội. Thế nhưng từ khi Hoa Kỳ rút quân về nước hay lúc đầu quân Mỹ chưa vào VN, vẫn hiên ngang chiến đấu trong suốt 20 năm khói lửa, gần như bảo toàn trọn lãnh thổ của cha ông, từ phía bên này vĩ tuyến 17 cho tới Cà Mau, đến khi bị Việt gian đâm sau lưng, VC bắn trước mặt, mới đành để mất non sông vào tay đệ tam cộng sản quốc tế”.

Cũng vì phải chiến đấu khắp các mặt trận, nên đã có hàng trăm ngàn người lính phải chết, hàng triệu thương phế binh, cô nhi quả phụ. Tới giờ phút cuối cùng, đã biết nước sắp mất, chết chỉ thêm uổng mạng nhưng họ vẫn hiên ngang chiến đấu tại Khánh Dương, Phan Rang, Phan Thiết, Xuân Lộc, Long An, Tây Ninh, Củ Chi, Biên Hòa và Sài Gòn. Tất cả đều là những chiến tích để đời và lưu danh thiên cổ trong dòng sử Việt.

Cuối cùng trong giờ thứ 25, QLVNCH đã xử sự một cách mã thượng anh hùng. Thay vì dùng vũ lực bắt trọn Tòa Đại Sứ và Cơ Quan Dao làm con tin, như Iran đã từng làm, để gây áp lực, bắt Hoa Kỳ phải giữ lời hứa, dùng B52 đuổi bộ đội cộng sản rút về phía bên kia vĩ tuyến 17 như Hiệp định Geneve năm 1954 và 1973 qui định. Nhưng họ vẫn không làm như vậy, vẫn tôn trọng kỷ luật quân đội, biểu lộ nét hào hùng văn hiến ngàn đời của một dân tộc có văn minh, văn hóa VN, khi cố gắng phòng thủ và tiếp tục chiến đấu khắp nơi, giúp cho Mỹ và những đồng đội, cấp chỉ huy hèn nhát, bỏ chạy khỏi nước một cách an toàn, trước khi giặc Hồ vào Sài Gòn trưa 30-4-1975. Họ đáng được ca tụng và kính phục.

Chính hành động phi thường và thái độ mã thượng này mà sau tháng 5-1975, chính phủ và quốc hội Hoa Kỳ mới cho phép người Việt vào đất Mỹ, để phần nào trả lại chút Ân Tình cho QLVNCH. Chúng ta đừng quên điều này dù muốn hay không muốn chấp nhận sự thật.

+ QLVNCH tử chiến trong giờ thứ 25:

Sau khi được 400,000 quân Trung Cộng phòng thủ đất Bắc, cộng sản Hà Nội xua toàn bộ quân đội xâm lăng miền Nam. Mai mĩa nhất là lúc mà Dương Văn Minh cùng nội các mới, hy vọng được hòa hợp hòa giải với VC, để chúng chia chức nhín cho một chút quyền trong cái chính phủ liên hiệp, nếu có cũng chỉ là thứ bù nhìn, như MTGPMN được dựng lên, từ 12-1960 tới tháng 5-1975. Đây chính là thời điểm, mà Bắc Bộ Phủ gọi là giờ G, ngày N, để tổng tấn công chiếm Sài Gòn. Đó là lúc nửa đêm 29-4-1975, thời gian Hà Nội qui định cho tất cả các cánh quân, từ năm hướng tiến vào thủ đô. Đây cũng là thời gian qui định cho bọn đặc công, biệt động nằm vùng, chui ra khỏi các hang ổ để gây hỗn loạn trong thành phố, chỉ đường, bắt tay cho bộ đội miền Bắc.

Tại Mặt Trận Miền Đông Nam Phần, từ sau ngày SĐ18BB và Lữ Đoàn 1 Dù, rút lui an toàn về Bà Rịa, Quân Đoàn III đã tái phối trí lại các phòng tuyến mới vào những ngày cuối tháng 4-1975.

Vì SĐ18BB của Thiếu tướng Lê Minh Đảo bị thiệt hại nặng nề sau 12 ngày ác chiến với cộng sản Bắc Việt. Ngoài Trung Đoàn 48/18 của Trung Tá Công, tương đối quân số còn nguyên vẹn, các Trung Đoàn 52/18 của Đại Tá Ngô Kỳ Dũng, tại Mặt Trận Ngã Ba Dầu Giây-Túc Trưng, thiệt hại hơn 80% quân số và Trung Đoàn 43/18 của Đại Tá Lê Xuân Hiếu, tử thủ trong thị xã Xuân Lộc, thiệt hại trên 30% nhất là Tiểu Đoàn 2/43/18 của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế, là đơn vị cuối cùng rời Long Khánh. Do đó sau khi chinh đồn lại đơn vị, SĐ18BB được giao trách nhiệm phòng thủ tuyến phía đông Sài Gòn, từ kho đạn thành Tuy Hạ chạy dài tới Tổng Kho Long Bình. Riêng BCH Hành quân của SĐ18BB đặt tại căn cứ Hải Quân Cát Lái. Phòng tuyến của SĐ18BB tiếp giáp với vị trí phòng thủ của Lực lượng Nhảy Dù, Trường Thiết Giáp và Bộ Binh Thủ Đức.

Tỉnh Phước Tuy và Đặc Khu Vũng Tàu, trong đó có quốc lộ 15 được Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, SĐ3BB phối hợp với các lực lượng ĐPQ + NQ của Phước Tuy và Bình Thuận di tản từ miền Trung vào. Thiếu tướng Bùi Thế Lân, tư lệnh SĐTQLC kiêm Tổng trấn đặc khu Vũng Tàu. Riêng SĐ3BB từ vùng 1CT di tản vào, quân số kể luôn SĐ1BB cộng được hơn 1000 người, lập thành 2 tiểu đoàn thuộc Trung Đoàn 2/3 và 56/3 vẫn do Thiếu tướng Nguyễn Duy Hình làm tư lệnh. SĐ3BB được tăng cường thêm Chi đoàn 2/15 Thiết Kỵ và Lữ Đoàn 1 Dù, bảo vệ QL15, thị xã Bà Rịa-Vũng Tàu.

Tỉnh Biên Hòa và phi trường do Lực lượng III xung kích của Chuẩn tướng Trần Quang Khôi, được tăng phái thêm 2 Lữ đoàn 147 và 258 TQLC phòng thủ. Từ ngày 28-4-1975, để bảo vệ thành phố Biên Hòa, Liên Đoàn 81 Biệt Kích Dù bố trí trong phi trường giữ mặt bắc Bộ tư Lệnh QĐIII. Một TĐ/TQLC thuộc Lữ Đoàn 2 bảo vệ BTL QĐIII, các thành phần còn lại của Lữ Đoàn, phòng thủ mặt nam BTL Quân Đoàn. Lữ Đoàn Nhảy Dù giữ hai Cầu Mới và Sắt cùng các nút chặn vào thị xã. Riêng Lực Lượng III Xung kích gồm Chiến Đoàn 315 phòng thủ từ Ngã ba Hố Nai đến Ngã tư Lò Than. Chiến đoàn 322 giữ từ Ngã tư Lò Than tới công phi trường Biên Hòa và Chiến đoàn 318 từ phi trường tới Cầu Mới.

Về phía bắc Sài Gòn có SĐ25BB của Chuẩn tướng Lý Tòng Bá được tăng phái thêm hai Liên Đoàn 8 và 9 Biệt Động Quân, trách nhiệm Tây Ninh và Củ Chi-Hậu Nghĩa. Mặt trận phía bắc tỉnh Bình Dương là trách nhiệm của SĐ5BB của Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ, kể cả Trung Đoàn 8/5 của Đại Tá Nguyễn Bá Mạnh Hùng tăng phái cho Lực Lượng III Xung kích của Tướng Khôi ở Hưng Lộc, vừa được trả về. Phòng tuyến phía nam Sài Gòn là Long An, có SĐ22BB ở Bình Định di tản tới, phối hợp với Lực Lượng 99 Tuần Thám Ngăn Chặn của Hải Quân và ĐPQ+NQ Long An, từ lâu nổi tiếng là kiêu dũng thiện chiến, không kém gì quân chủ lực. Như vậy trừ ba SĐ7, 9 và 21BB của QĐIV phải bảo vệ lãnh thổ của các tỉnh thuộc Vùng 4/CT. Phía VNCH chỉ còn lại: sáu Sư Đoàn gồm SĐ5, 18, 22, 25 Bộ Binh + Hai Lữ Đoàn 1 và 4 Nhảy Dù + Sư Đoàn TQLC + Lực Lượng III Xung Kích + Liên Đoàn

81 Biệt Cách Nhảy Dù + 4 Liên Đoàn BDQ + ĐPQ và NQ + 625 chiến xa đủ loại và 400 pháo, tất cả chừng 240,000 người, để bảo vệ Sài Gòn. Trong khi đó VC tung vào 5 lộ quân với quân số trên 280,000, gồm 15 Sư đoàn BB + 5 Lữ đoàn biệt lập + 4 Lữ đoàn thiết giáp + 6 Trung Đoàn Đặc công. Tất cả được trang bị đầy đủ với các vũ khí bom đạn hiện đại, không thua gì quân đội Mỹ.

Từ chiều ngày 29-4-1975, hai Bộ Tư Lệnh Không quân và Hải quân VNCH đã di tản chiến thuật, kể cả Tướng Nguyễn Văn Toàn (Tư lệnh QĐIII) và Đại tướng Cao Văn Viên, Tổng TMT từ chức. Do đó, Tổng thống mới nhậm chức là Dương Văn Minh, cử Tướng Vĩnh Lộc lên thế chức Tổng Tham Muu Trưởng. Đến tối cùng ngày, Tướng Lộc ra lệnh cho SĐ18BB về bố trí từ Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, tới Thủ Đức.

Từ đầu tháng 4-1975, trường Bộ Binh Thủ Đức đã dời về Long Thành-Biên Hòa, đông nghẹt sinh viên các khóa, trong đó có hai quân trường từ Đà Lạt di chuyển về là Trường Võ Bị và Chiến Tranh Chính Trị. Lúc 8 giờ tối ngày 27-4-1975, trường Bộ Binh lại có lệnh di chuyển trở về trường cũ ở Thủ Đức. Tối 8 giờ sáng ngày 30-4-1975, có bốn T54 của cộng sản Bắc Việt từ Xa Lộ Biên Hòa, tấn công trường, bị Pháo Binh 105 bắn trực xạ cháy 3 chiếc tại chỗ. Nhưng chiếc còn lại đã lọt được vào trung tâm, sau khi thoát được các tầm đạn M72 của sinh viên, bắn tử thương Trung tá Ông Văn Tuyên, Trung sĩ I Nhân và 5 sinh viên, cùng 10 người bị thương, trong số này có Trung tá Vương Bá Thuận. Cuối cùng chiếc tăng trên bờ ra khỏi trường và bị M72 bắn đứt xích, nằm tại Niệm Phật Đường cạnh Chợ Nhỏ, nhưng vẫn tác xạ dữ dội vào trường. Giờ chót, có hai sinh viên Thủ Đức, chưa được gắn Alpha, tình nguyện mang lựu đạn lân tinh loại xuyên phá, mới tiêu diệt được chiếc T54 này.

Cũng tại Long Bình vào sáng ngày 29-4-1975, Tiểu đoàn 43 thuộc Liên Đoàn 4 BDQ, do Thiều tá Xén làm TĐT, được lệnh của Biệt Khu Thủ Đô, tăng phái phòng thủ Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Từ 2 giờ 30 chiều cùng ngày, VC đã về tới Trung Chánh-Hóc Môn, sau khi chiếm được Căn cứ Đồng Dù của SĐ25BB, căn cứ Pháo binh Lòng Tảo và đánh tan Trung Đoàn 46/25BB trên QL số 1 từ Củ Chi về Tân Phú Trung. Lúc đó Trường Quân Vận đối diện với TTHL Quang Trung cũng đã mất, nên Chiến xa của VC bắt đầu tấn công trung tâm, nhưng không ngờ trong đó không phải chỉ có tân binh quân dịch, mà còn sự hiện diện của một tiểu đoàn BDQ với hơn 500 tay súng, suốt cuộc chiến, đã cùng với các TĐ41, 42, 44 là những cạ ba đầu rắn tung hoành như chỗ không người trong mật khu sinh lầy của Vùng 4 Chiến thuật. Tối 29-4-1975, qua hệ thống truyền tin của TĐ43BDQ, mới biệt phái cho BTL Biệt Khu Thủ Đô đã bỏ chạy, chỉ còn các sĩ quan cấp úy ở lại nhưng BCH Biệt Động Quân và Tướng Đỗ Kế Giai vẫn còn nguyên vẹn tại Trại Tô Hiến Thành. Bên trong chiến hào của TTHL Quang Trung, cũng như suốt đoạn đường từ ngã ba Trung Chánh-Hóc Môn, về tới Ngã tư Bảy Hiền, các đơn vị kiệt xuất nhất của QLVNCH như BDQ, Biệt Cách Dù và Nhảy Dù đang đợi chờ một trận đánh cuối cùng dững liệt như SĐ18BB, LĐ1ND, TĐ82BDQ và ĐPQ Long Khánh, tại Xuân Lộc, thì trưa 30-4-1975 bị Dương Văn Minh ban lệnh buông súng rã ngũ, một cách tức tưởi đoạn trường.

5 giờ chiều ngày 29-4-1975, các mặt trận, lính vẫn chiến đấu không ngừng nghỉ. Tại Biên Hòa, các đơn vị TQLC, Biệt Cách Dù và các Chiến Đoàn thuộc Lực Lượng III Xung Kích, đã ngăn chống VC tại các phòng tuyến vô cùng đẫm máu kinh hoàng.

Tại BCH Thiết Giáp trong trại Phù Đổng, cũng là nơi đặt tạm BTL QĐIII từ Biên Hòa di tản về, cũng như Trung Tâm Hành Quân BTTM/QLVNCH gần như không còn đại bàng để nhận tin chiến trường và quyết định lệnh lạt. Cho tới 22 giờ 30 đêm 29-4-1975, Phế tướng Nguyễn Hữu Có, người vào năm 1965 bị Nguyễn Cao Kỳ lột chức và bắt ở lại Hồng Kông không cho về nước, cách đó vài giờ, vừa được TT Dương Văn Minh gấn cho cái lon Trung tướng, lên máy ra lệnh cho SĐ18BB của Thiếu tướng Đào và LL3XK của Tướng Khôi, cố gắng giữ yên phòng tuyến trong đêm 29-4-1975, để rạng sáng ngày 30-4-1975 sẽ có hòa bình vì cộng sản Bắc Việt đã chịu hòa hợp hòa giải hòa chung máu lệ với TT Minh và lực lượng thứ ba đôi lập.

Nhưng 23 giờ 45 đêm 29-4-1975, Bắc Việt đã không hòa hợp mà lại tấn công dữ dội bằng bộ binh và chiến xa khắp các phòng tuyến tại Biên Hòa. Hai bên gần như cận chiến với khoảng cách chừng 10-15m, nhất là tại phòng tuyến do quân Dù, TQLC và Chiến Đoàn 315 của Trung tá Đỗ Đức Thảo có chiến xa M48 tham chiến.

2 giờ sáng ngày 30-4-1975, phòng tuyến SĐ18BB của Tướng Đào tại Long Bình bị VC tràn ngập, quân ta từ Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa phải rút về Thủ Đức.

Riêng Chiến Đoàn 3, thuộc Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù của Thiếu tá Phạm Châu Tài, quân số hơn 1000 người, từ Biên Hòa được điều động về bảo vệ Bộ Tổng Tham Mưu từ 5 giờ 30 ngày 26-4-1975. Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn đóng tại Building số 1, đối diện với Trại Võ Tánh. Các Biệt đội 811 của Đại úy Lâm đóng trong Lục Quân Công Xưởng. Biệt đội 812 của Đại úy Ánh đóng ở giữa cổng sau TTM và Tổng Y Viện Cộng Hòa. Biệt đội 813 của Đại úy Thạch rải quân từ Ngã Tư Bảy Hiền tới Trại Phi Long của Nhảy Dù và Biệt Đội 815 của Đại úy Lợi là lực lượng trừ bị của Chiến Đoàn, đóng trước cổng Bộ TTM.

Từ ngày 28-4-1975, các đại bàng ở Bộ TTM, Bộ Tư Lệnh QĐ3, Quân Khu Thủ Đô... từ Đại tướng trở xuống đã di tản chiến thuật, nên coi như không còn ai ra lệnh cho thuộc cấp dưới quyền. Về việc tên phi công nội tuyến Nguyễn Thành Trung, dẫn đoàn máy bay của KQVNCH bỏ lại ở Phù Cát, Phan Rang vào oanh tạc phi trường Tân Sơn Nhất, không bị Chiến Đoàn 3 Biệt Cách Dù bắn hạ, vì đã tưởng là phe ta làm đảo chánh.

Chiều ngày 29-4-1975, tướng Vĩnh Lộc được TT Minh cử làm Tổng Tham mưu trưởng thay Cao Văn Viên, còn Nguyễn Hữu Có thì gấn ba sao, xưng là Tổng Tham Mưu Phó. Ngoài ra còn có VC nằm vùng Nguyễn Hữu Hạnh, cũng được Dương Văn Minh gấn sao tướng, dù Có và Hạnh đã bị giải ngũ từ lâu. Mới đây VC lại cho các tên hề Có, Hạnh và Triệu Quốc Mạnh làm cuộc phỏng vấn cuối tại Sài Gòn, do bọn Việt gian hải ngoại từ Canada về thực hiện, rồi đem phát trên đài để lừa bịp người Việt trong và ngoài nước, một cách trơ trẽn vì

câu chuyện lãng xẹt của đám sâu bọ, từng làm xấu hổ danh dự và thể thống của người lính VNCH năm nào.

Từ 6 giờ 30 sáng ngày 30-4-1975, VC pháo kích bừa bãi hỏa tiễn 122ly vào khu dân cư đông đúc, có máy trái rớt xuống đường Võ Di Nguy, làm nhiều đồng bào thương vong. Các trái khác rơi vào vòng thành Bộ TTM. Trên các đường phố dẫn tới Đại Lộ Chi Lăng, chiến xa Bắc Việt đã xuất hiện, bắn vào Bệnh Viện Vì Dân tại Ngã Tư Bảy Hiền nhưng bị Biệt Cách Dù, dùng súng đại bác M90ly không giựt, chỉ trong vòng 15 phút, bắn cháy 6 chiếc T54, PT76 cùng với một khẩu pháo phòng không có bánh xe kéo, với nhiều đặc công bị chết, nằm rải rác từ Bảy Hiền tới Bộ TTM.

9 giờ 30 sáng ngày 30-4-1975, TT Dương Văn Minh ra lệnh cho Chiến Đoàn 3 Biệt Cách Dù, lúc đó còn đang tử chiến với VC, phải ngưng đánh nhau, để chờ đầu hàng. Tuy nhiên nhiều toán không tuân lệnh, vẫn tiếp tục bắn vào các đoàn xe của VC, sau đó tự tử tập thể bằng lựu đạn vào giờ thứ 25. Riêng 2 Chiến Đoàn Biệt Cách Dù do Đại tá Phan Văn Huân chỉ huy, sáng ngày 30-4-1975, từ Suối Máu rút về Nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa, khi nghe lệnh Dương Văn Minh bắt đầu hàng, nên cũng rã ngũ tại đây.

Khôi hài nhất là lúc mà người lính đang nối tiếp nhau ngã gục khắp các chiến trường, để bảo vệ cho thủ đô Sài Gòn và cuộc di tản bằng máy bay trực thăng của Mỹ, trên các mái nhà tại Cơ quan Dao và Tòa Đại Sứ, thì gần hết tướng lãnh bỏ chạy trước. Còn Chính phủ Dương Văn Minh vừa mới nhậm chức, thì đã sai Nguyễn Văn Huyền vào Trại David, để thương thuyết với giặc xin đầu hàng, nhưng bị Võ Đông Giang làm nhục và bắt giam luôn bốn Việt Gian Chân Tín, Châu Tâm Luân và Trần Ngọc Liễn, từ chiều ngày 29-4-1975, khi vào làm sứ giả hòa bình.

Trong cuộc di tản ra khỏi nước, ngoài người Mỹ còn có đủ mọi thành phần lúc đó, từ quan tướng, trí thức, thầy cha, nhà báo, ca sĩ, mẹ mìn, dĩ điểm, gian thương Ba Tàu... Nhiều tên vô liêm sỉ còn đem cả vợ con mình dâng cho Mỹ đen lẫn trắng, để đổi lấy chỗ chạy trên máy bay ra khỏi nước. Loại người này, giờ cũng chính là những tên đầu tiên, trở về nguồn khi đi hết biển, để làm ăn hợp tác với VC. Tất cả đạp lên đầu lẫn nhau để kiếm một chỗ chạy ra khỏi nước trốn cộng sản. Lúc đó không còn ai thềm nghĩ tới tư cách, thể diện, trình tiết hay gì gì nữa. Kỳ cục nhất là những chuyên viên đối lập, phản chiến, phá hoại và nói xấu chính phủ VNCH, giờ phút cuối lại là những thành phần hăng hái chạy trốn nhiều và trước hết. Ba mươi năm sau mới chợt hiểu, thì ra họ chỉ có thể chửi người quốc gia mà thôi. Với cộng sản, dù chỉ mới lén phéng mồm miêng, không bị roi đòn thoi đâm, hay ăn mã tấu, vào tù, bị cột đá neo sông, mới là chuyện lạ. Bởi vậy phải nhanh chân chạy trước ra ngoại quốc, để được tiếp tục đối lập với người Việt tỵ nạn, lần nữa làm tội mọi cho cộng sản, dù rằng đã vì chúng mà phải một lần chuốc lấy sự nhục nhã năm nào.

Sài Gòn náo loạn khắp nơi, dân chúng ùn ùn kéo tới các ngân hàng rút tiền ký thác. Các Tòa Đại Sứ lần lượt đóng cửa, cũng như nhiều Hãng Máy bay ngưng hoạt động vì sợ họa lây. Hòn Ngọc Viễn Đông như đã chết vào những ngày gần cuối tháng 4-1975.

Thế rồi 9 giờ 30 sáng ngày 30-4-1975, trong lúc mọi người đang mê tỉnh trong cơn hấp hối của đất nước, thì Dương Văn Minh vì nghe lời xúi dục của bọn thân Cộng như Lý Quý Chung, Nguyễn Hữu Thái, Nguyễn Hữu Hạnh, nên lợi dụng chức vụ Tổng thống tổng tư lệnh quân đội, ép QLVNCH buông súng rã ngũ, trong khi tất cả còn đang tử chiến với giặc ngoài biên đình.

Hỡi ơi VN chỉ vì một tên hám danh lừng khùng, mà cả một dân tộc chịu cảnh lầm than nô lệ từ ba mươi ba năm qua và không biết tới bao giờ mới thoát khỏi xích xiềng tù ngục. Tất cả đều là ý trời, là số mệnh, là hậu quả tất yếu của một hậu phương miền Nam vô tình bạc nghĩa, chỉ biết hưởng thụ cá nhân, nên chẳng bao giờ chịu chia sẻ nỗi đau cùng cực của người lính, đã vì họ mà vong thân hay tàn phế nửa đời.

Nhưng rồi giặc chiếm được nước, tất cả dân lính cùng chịu cảnh tan tác phân ly không chừa hay bỏ sót một thành phần nào, kể cả những người một thời theo giặc. Lính bỏ súng vào tù, dân không còn được lính bảo vệ, nên bị đe dọa mạng sống và mất hết tự do kể cả quyền sống làm người dân thường bên vệ đường.

Trưa 30-4-1975, bộ đội Bắc Việt hồ hởi tiến vào Sài Gòn. Người người cùng cười dù đang thú ruột, vì lần đầu tiên được chạm mặt với rợ Hồ, lù khù, ngô nghê. Nhiều chàng nàng cục mịch trong bộ đồ trận, với nón cối, dép râu, y chang những con dã nhân trong sở thú. Vậy mà suốt ba mươi ba năm qua, tháng tư nào cũng khoe là mùa xuân đại thắng, hay huênh hoang nhận đại là quân đội nhân dân anh hùng.

Phút cuối vẫn còn một số đơn vị Dù, TQLC, BĐQ, Biệt Cách Dù... không thèm nghe lệnh của Dương Văn Minh. Họ chặn đánh cộng sản Bắc Việt, trên các đường phố Hồng Thập Tự, Thị Nghè. Tại Đại lộ Thống Nhất, lính Dù và BĐQ bắn M72 vào xe tăng VC khi chúng tiến vào chiếm Dinh Độc Lập.

Đúng 12 giờ 30 trưa ngày 30-4-1975, lá cờ vàng ba sọc đỏ của quốc dân VN treo trên nóc Dinh Tổng thống VNCH bị giặc tước bỏ. Dương Văn Minh và toàn bộ nội các có mặt tại dinh, bị bộ đội miền bắc, nhốt giữ tại chỗ, dù từ lớn tới nhỏ, đã sùi bọt mép nịnh bợ ca tụng chúng. Nhục nhã muôn đời là cả đám bị thu hình trước ống kính của hàng trăm nhà báo ngoại quốc. Cũng vào giờ phút mà Dương Văn Minh bị còng tay gục đầu, thì tại Bộ Quốc Phòng, Trung tá Nguyễn Văn Cung, thuộc SĐ18BB khi nghe tin đầu hàng đã tự sát. Nhiều lính Dù cũng dùng súng M16 kết liễu đời trai trước Tổng Cục Chiến Tranh Chính trị. Trong trại Hoàng Hoa Thám, một toán lính Nhảy Dù, nắm tay làm thành vòng tròn, rồi mở chốt lựu đạn để cùng chết tập thể. Một Đại úy Cảnh Sát tự bắn vào đầu chết trước Quốc Hội. Trong khi đó các tướng lãnh Phạm Văn Phú, Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Lê nguyên Vỹ, Trần Văn Hai... cũng quyên sinh khi thành mất. Đó là những hình ảnh tuyệt vời, ngàn đời khắc sâu trong tâm khảm của người Việt và những trang sử bất diệt của dân tộc.

Sài Gòn đã chết từ đó, dân chúng thành đô đứng đưng trước chủ mới. Cùng lúc, có nhiều con khỉ trong sở thú, vừa được sổ chuồng, cõ quàng khăn đỏ, tay phát cờ máu, trang bị súng đạn lượm được của lính bỏ bên vệ đường, chễm chệ trên các xe quân đội, tung tăng múa rối khắp đường phố, cõ võ, làm oai, hoan hô, đả đảo một cách lộ bịch.

Trưa đó, 125 nhà báo ngoại quốc còn nán lại, đồ xô tới chiêm ngưỡng những anh hùng cách mạng, mà từ năm 1960-1975, họ đã không ngớt xung tưng và tô son đánh phấn khắp thế giới không tiếc lời. Nhưng sự thật đã làm té ngựa các trái tim thú vật, khi biết được tất cả chỉ là sự tuyên truyền lừa bịp của miệng lưỡi cộng sản, mục đích để cho thế giới có thành kiến không tốt và ghét bỏ VNCH. Có như vậy họ mới bị ỏi ca tưng một chiều cuộc xâm lăng miền Nam của Bắc Việt, mà không cần phải tìm hiểu sự thật.

Từ đó, thế giới mới bắt đầu tỉnh ngộ và chịu viết về một sự thật mà họ đã cố tình dấu diếm: “Không có ai là người miền nam, tất cả đều là bộ đội miền bắc, trong tập đoàn đệ tam cộng sản quốc tế, do Liên Xô-Trung Cộng cầm đầu”. Riêng Norman Podhreta, khi về nước đã viết trên tờ Los Angeles times: “Nam VN bị mất, không phải vì cấu xé nội bộ, cũng không do nhiệt thành quốc gia hay vì chính phủ không tranh thủ được lòng dân. Sự thật tất cả do sự xâm lăng của Bắc Việt, qua hậu thuẫn của khối cộng sản đệ tam quốc tế, trong đó có đảng cộng sản Hoa Kỳ.” Còn nữ ký giả Ý từng ca tụng Hồ Chí Minh, tên Tiziano Tersani thì viết “ Binh sĩ tấn công vào Sài Gòn đều là bộ đội Bắc Việt. Sự phân biệt rất dễ dàng nhờ hình vóc và tiếng nói, người miền bắc hoàn toàn khác lạ với VC miền nam.” Một nữ ký giả Pháp, Brigitte Friang thì mai mỉa hơn”: Trưa 30-4-1975, bộ đội Bắc Việt vào Sài Gòn. Đây là một thành phố chết, chỉ có 125 nhà báo ngoại quốc và hơn một chục đũa con nít nam nữ, trương cờ máu để chào đón chúng. Ba triệu dân miền Nam nhìn chúng bằng thái độ lãnh đạm. Vậy mà Trần văn Trà, Nguyễn Thị Bình đi đâu cũng tuyên bố rằng, chính nhân dân miền nam đã tổng nổi dậy, để lật đổ chính phủ VNCH”.

Nhưng cay cú nhất, phải là lời viết của Jean Larteguy, một nhà báo Pháp từng cuồng nhiệt ca tụng Hồ Chí Minh và VC như thần thánh trong nhiều năm qua. Ông viết “Sài Gòn mất bởi đạo quân Bắc Việt. Nhìn đoàn quân chiến thắng đang hò hời trên những chiếc tăng T54 hay PT46, treo cờ máu, đâu có khác gì cảnh quân Sô Viết đàn áp, xâm lăng Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Ba Lan tại Đông Âu năm nào.”

Ba mươi ba năm qua, hầu hết đồng bào VN trong cũng như ngoài nước tan nát cửa nhà sau cuộc đời không bao giờ dám nghĩ là sẽ có. Nên cứ mỗi lần tháng tư quốc hận tới, cho dù ai chẳng nữa, đại đa số người dân sống thâm lặng bên vệ đường thời gian hay thiếu số dân thân trên con đường đấu tranh quang phục đất nước, đều mang chung tâm trạng bi thương, tức tưởi, ngậm ngùi.

Tất cả đều là sự thật vì mọi bí mật của cuộc chiến đã được các phe phái, chính người trong cuộc hay các sử gia tìm hiểu, như giáo sư Morris “cộng sản Hà Nội đã thắng cuộc xâm lăng miền nam, nhờ tuyên truyền, để và thôi phòng bịa đặt các huyền thoại chính trị mà hầu hết, đều là chuyện trên trời dưới biển. Có như vậy, VC mới dụ dỗ và phỉnh gạt được nhiều trí

thức khoa bảng nhà báo trong và ngoài nước. Nhờ thế suốt cuộc chiến, chính thành phần này đã góp phần chiến thắng cho Hà Nội, không phải ở chiến trường, mà là tại Paris, Luân Đôn và Hoa Thịnh Đốn.”

Ba mươi ba năm rồi, xin hãy trả lại cho người lính trận miền nam những gì họ đã mất từ lâu, do những kẻ cứ hay tự xưng mình là trí thức, đã cướp đoạt. Người lính VNCH không cần bất cứ ai phải vinh danh, vì chính cái phẩm cách tuyệt luân phi thường của lính, đã có một vị trí xứng đáng trong lòng dân tộc.

Bỗng ao ước sao cho đất nước sớm có tự do cuộc đời trở lại như thuở nào, để dân-lính lại thỏa tình cá nước, lính từ dân mà có và dân sống được nhờ sự bảo vệ thần thánh và chân thành của lính, điển hình như các cuộc di tản khỏi vùng chiến cuộc Tết Mậu Thân 1968, mùa hè đỏ lửa 1972, cuộc di tản tại Bình Thuận, Xuân Lộc và những ngày Sài Gòn hấp hối, cuối tháng 4-1975.

*“Ta về cúi mặt đầu sương điểm
nghe nặng từ tâm lượng đất trời
cám ơn hoa đã vì ta nở
thế giới vui vì mọi lẻ loi”*

(Thơ Tô Thùy Yên)

Ba mươi ba năm trước hay bây giờ, người Mỹ cũng chỉ nghĩ đến quyền lợi của quốc gia mình mà thôi. Bởi vậy muốn đem quân vào VN, người Mỹ phải giết một Tổng thống dân cử của bản xứ. Rồi để rút quân an toàn về nước, khi đã đạt xong mục đích chiến lược kinh tế của mình, Mỹ lại dùng áp lực quân viện, để bắt buộc đồng minh của mình, ký vào một hiệp ước giả mạo phi luân. Cuối cùng dùng nó để bán đứng quốc gia VN, chôn vùi tương lai của dân tộc anh hùng trong vòng nô lệ của cộng sản đê tam quốc tế, suốt thời gian từ đó tới bây giờ. Tất cả đúng như lời Sir R. Thompson đã viết năm 1989 trong tác phẩm “Make for the hill”, đại ý ông nói rằng, sự sống của miền nam VN đã bị bán đứng, vì cảnh cấu xé của nước Mỹ. Riêng Nixon, nhân vật chính đã cùng Kissinger đạo diễn tấn thảm kịch VN hôm nay, cũng đã viết những lời sám hối trong “No More VietNam”. Ông viết rằng, tôi đã nhìn thấy những vấn đề nan giải của hiệp định Ba Lê, nhất là sự thỏa hiệp, cho phép bộ đội Bắc Việt công khai ở lại và xâm lăng miền Nam. Nhưng đau đớn nhất, có lẽ là lời phát biểu của M. Gauvin, nguyên Ủy Viên Giám Sát Quốc Tế (ISCC) tại VN. Ngay khi thấy CS Hà Nội ngang nhiên xé bỏ hiệp định ngưng bắn mà chúng vừa ký kết chưa ráo mực, tấn công xâm lăng VNCH, bất chấp cả Hoa Kỳ và Liên Hiệp Quốc. Vì vậy ông đã viết bài đăng trên tờ The Times số 59362 ngày 5-4-1975 rằng, sự thất bại của VNCH đã bắt nguồn từ hiệp định Ba Lê, vì nó chẳng bao giờ phản ảnh được ý muốn và nguyện vọng của dân-nước VNCH.

Một thập niên sau ngày Mỹ bỏ chạy khỏi Sài Gòn trong đêm tối trên mái nhà, do những biến chuyển chính trị thế giới, quan trọng nhất là sự hòa hoãn giữa Nga-Hoa cũng như sự

liên hệ của Mỹ và Trung Cộng có chiều hướng thay đổi. Để chiếm phần ưu tiên, người Mỹ lại tìm cách mon men trở lại Đông Dương lần thứ 4 vào tháng 4-1985. Bởi vậy một phái đoàn cao cấp của Mỹ, do Richard Armitage cầm đầu, cùng với phụ tá ngoại trưởng Mỹ là Paul Wolfowitz (đặc trách Đông Á và Thái Bình Dương), lần đầu tới Hà Nội, với chiêu bài “tìm lính Mỹ mất tích và hài cốt quân Hoa Kỳ còn tại VN”. Sự kiện giằng co úp mở giữa hai nước, cho tới khi phái đoàn nghiên cứu Mỹ do cựu bộ trưởng quốc phòng McNamara, sau khi thăm viếng Hoa Lục về, đã tiết lộ âm mưu Trung Cộng đang có dã tâm muốn trở thành Á Châu và Thái Bình Dương. Vì thế Hoa Kỳ mới mở phòng liên lạc giữa hai nước vào ngày 3-2-1995 và nối lại bang giao năm 1996. Một Đại Sứ Mỹ tại Hà Nội được Thượng viện Hoa Kỳ chấp thuận sau 22 năm chiến tranh chấm dứt, đã chính thức xác nhận sự bình thường hóa ngoại giao với VC.

Ngày nay, lịch sử đã ngừng lại và quay tròn đúng vào thời điểm cũ trên đất nước tội nghiệp VN. Cả hai: Tài phiệt Hoa Kỳ và cộng sản đệ tam quốc tế cũng đều vì quyền lợi riêng tư của mình, nên muối mặt đối thù thành bạn. Lần này không còn có chiêu bài VN là tiền đồn chống cộng, nên người Mỹ đã công khai tới VN qua danh phận lái buôn lái súng. Hiện trong cộng đảng cầm quyền đã manh nha hai phe theo Tàu, theo Mỹ. Nhưng dù VN có theo phe nào chẳng nữa, thì chắc chắn đất nước chúng ta cũng sẽ bị cuốn hút theo vết xe lịch sử, khi Trung Cộng công khai gây nên thế chiến lần thứ 4 tại Á Châu-Thái Bình Dương.

Đọc và viết lịch sử, không phải để khóc hận than thân, mà là lấy đó làm một kinh nghiệm để hành động cứu nước trong thực tại và tương lai. Năm 1954, khi cộng sản đệ tam chiếm được miền bắc, một số ít trí thức khoa bảng chạy vào làm trùm tại VNCH, nên họ chẳng hề biết gì về kinh nghiệm sống chung với VC. Ngày 30-4-1975, khi VC chưa vào Sài Gòn, số trí thức khoa bảng trên lại ù trốn chạy sang Mỹ hay ngoại quốc. Họ không hề biết thế nào là sự đòi hỏi của phận người xuống hàng súc vật. Ở ngoại quốc, vì quá tự do, nên vẫn chứng nào tật đó, coi sự hiểu biết của mình ngang hàng với lãnh tụ, muốn ai cũng phải theo ý và đứng sau lưng mình. Họ vì không sống thật với lịch sử nên chẳng bao giờ có kinh nghiệm lịch sử, vẫn ảo tưởng xây lâu đài và chức phận trên cát biển, vẫn ngây thơ muốn hòa hợp hòa giải, với một đảng cướp tàn bạo bất lương, qua bảy mươi năm chỉ lừa bịp lường gạt giết đồng bào và bán nước mình mà thôi. Tệ nhất là mình và gia đình lúc nào cũng thích sang giàu hạnh phúc nơi thiên đường Âu Mỹ, mà mồm thì luôn xúi người khác, nếu đi hết biển, thì phải trở về để làm nô lệ cho cộng sản.

Cũng may bọn người này không nhiều và ngày nay hầu hết đều giống như những bình vôi già nua, mà Phan Khôi từng ví với bọn cán ngổ miền bắc trong tác phẩm “Trăm Hoa đua nở”, chỉ nở trên giấy hay nằm trơ trọi trong góc đời hiu quạnh về chiều.

Thảm thê cho thân phận nhục tiếu VN, hết bị Tàu đô hộ tới Pháp, Nhật, Mỹ, Liên Xô... rồi nay lại làm đầy tớ cho cả thế giới, mà điển hình nhất là hình ảnh của những công nhân lao động và phụ nữ bị bán ra nước ngoài. Không biết bao giờ đất nước và đồng bào mới thoát được nỗi thống hận trên, để cho con cháu có cơ hội ngẩng mặt nhìn trời, người Việt tỵ nạn

tha phương, trở về cố quốc, một cõi lòng mà ai cũng hoài vọng ao ước, khi quê hương không còn bóng dáng lá cờ máu và đảng CSQT.

Ba mươi bảy năm trước, đầu tháng 4-1975 cộng sản Bắc Việt chiếm Phước Long, mở đầu cuộc xâm lăng VNCH, đưa cả nước và dân tộc Việt vào tận cùng của địa ngục trần gian. Đầu tháng 4-2012, cả nước đang đắm chìm trong sự khủng hoảng kinh tế, chính trị... đưa đồng bào cả nước vào tận cùng cảnh nghèo đói thảm tuyệt, chưa từng thấy trong dòng Việt Sử. Có điều chỉ có người dân nghèo mới nhận chịu nỗi đau cùng khôn này, còn đảng và cán bộ nhà nước thì làm gì bị ảnh hưởng tới thời cuộc đổi thay, vì vàng đô-la vơ vét mấy chục năm qua, xài phí biết bao giờ mới cạn?

Xóm Cồn
Mùa Quốc Hận 2012
Mường Giang

Nguồn: Internet E-mail by Vũ Văn Chương chuyển

Đăng ngày Thứ Hai, April 25, 2016
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH